

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM ĐẢO  
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HNGĐ-ST

Ngày 28 - 9 - 2020

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VINH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Mạnh Quỳnh và ông Dương Văn Vườn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hải Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Tống Thị B, sinh năm 1987; nơi ĐKKTT: Thôn Đ, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; hiện cư trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

*Bị đơn:* Anh Trừ Quang C, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Tống Thị B trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trừ Quang C kết hôn ngày 25/12/2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn anh chị sống chung cùng gia đình anh C ở thôn Đ, xã B, huyện Tam Đảo, tháng 12/2018 anh chị ra ở riêng tại thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống, ban đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh C không chịu khó làm ăn và không có trách nhiệm với gia đình. Tháng 4/2020 anh C bỏ về nhà bố mẹ anh ở, anh chị sống ly thân từ đó đến nay. Chị xác định tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị xác định chị và anh C có 02 con chung là cháu Trừ Thị Phương Th, sinh ngày 18/3/2008 và cháu Trừ Hải V, sinh ngày 13/7/2012, hiện đang ở cùng chị. Ly hôn, chị đề nghị được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

*Bị đơn anh Trừ Quang C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.*

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; chị Tổng Thị B thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, anh Trừ Quang C chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tổng Thị B, cho chị B được ly hôn anh Trừ Quang C; Giao cho chị B tiếp tục nuôi cháu Trừ Thị Phương Th và cháu Trừ Hải V, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con; Chị B phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Tổng Thị B có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trừ Quang C; anh C có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với anh Trừ Quang C, mặc dù anh C có mặt tại địa phương và biết việc chị B làm đơn xin ly hôn nhưng anh C cố tình gây khó khăn, không đến Tòa án để làm việc. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tổng Thị B và anh Trừ Quang C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án: Chị B xác định, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2014, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh chị sống ly thân từ tháng 4/2020 đến nay không ai quan tâm hay có trách nhiệm gì với nhau; Tòa án đã triệu tập nhiều lần, mặc dù anh C biết việc chị B có đơn xin ly hôn nhưng không hợp tác và không đến Tòa án để làm việc. Qua xác minh tại địa phương và gia đình, thể hiện: Từ tháng 4/2020 anh C bỏ về nhà bố mẹ anh ở, từ đó đến nay chị B và anh C sống ly thân. Điều đó, khẳng định anh C không có thiện chí hàn gắn tình cảm, hôn nhân của chị B và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị B, cho chị B ly hôn anh C là phù hợp.

[3]. Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị B xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Trừ Thị Phương Th và cháu Trừ Hải V. Ly hôn, chị đề nghị được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: Từ khi chị B và anh C sống ly thân, chị B là người trực tiếp nuôi cháu Th và cháu V, các cháu phát triển bình thường về mọi mặt, chị B có thu

nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi các cháu, các cháu cũng có nguyện vọng được tiếp tục ở với chị B. Quá trình giải quyết vụ án anh C vắng mặt, không đến Tòa án để làm việc nên cần giao cháu Th và cháu V cho chị B tiếp tục nuôi, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[4]. Về quan hệ tài sản: Chị B không yêu cầu giải quyết, đồng thời quá trình giải quyết vụ án anh C vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này mà sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu của đương sự.

[5]. Về án phí: Chị Tổng Thị B phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

**1.** Cho chị Tổng Thị B ly hôn anh Trừ Quang C.

**2.** Giao cho chị Tổng Thị B tiếp tục nuôi cháu Trừ Thị Phương Th, sinh ngày 13/8/2008 và cháu Trừ Hải V, sinh ngày 13/7/2012, anh Trừ Quang C không phải cấp dưỡng nuôi con; Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Các đương sự có quyền yêu cầu về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu về cấp dưỡng.

**3.** Chị Tổng Thị B phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu số: 0008057 ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Đảo.

**4.** Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- UBND xã Bồ Lý, huyện Tam Đảo;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Thu**